

**THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE TECHNOLOGY  
ON THE LEARNING AND SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF LAW STUDENTS:  
OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND POLICY IMPLICATIONS  
FOR ENHANCING ACADEMIC CAPACITY IN THE DIGITAL TRANSFORMATION ERA**

**Nguyen Thi Huyen**

Trung Vuong University

ROR: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: [Huyennghuyenhlu@gmail.com](mailto:Huyennghuyenhlu@gmail.com)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0005-6046-7045>

**Article History**

Received: 25/02/2026

Reviewed: 26/4/2026

Revised: 10/5/2026

Accepted: 12/6/2026

Released: 30/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a97>

**Abstract:**

*In the context of digital transformation and the rapid development of Artificial Intelligence (AI), this technology is creating significant changes in learning and scientific research activities in higher education. For law students, AI not only facilitates quick access to information but also improves the efficiency of legal document retrieval, legal data analysis, academic material synthesis, and research content development.*

*This study aims to analyze the impact of artificial intelligence technology on the learning and scientific research activities of law students. The paper employs a qualitative research approach through document analysis, theoretical synthesis, and the review of related studies to clarify both the positive impacts and limitations of AI in legal education.*

*The findings indicate that AI contributes to improving learning efficiency, optimizing scientific research processes, and supporting the development of students' academic skills. However, excessive reliance on AI may lead to technological dependency, reduced critical thinking ability, inaccurate legal information, and violations of academic integrity. Based on these findings, the study proposes a responsible approach to AI utilization in order to maximize technological benefits while ensuring educational quality and maintaining the research competence of law students.*

**Keywords:** *Artificial Intelligence; Law students; Learning; Scientific research.*

**OECD FOS:** 5.05.00 (Law);

1.02.00 (Computer and Information Sciences);

5.03.05 (Educational Sciences).

**JEL:** I23; O33; D83.

**1. Đặt vấn đề**

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, đặc biệt trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Các công cụ AI như ChatGPT, Claude, Perplexity, Gemini... đã hỗ trợ người học trong việc tra cứu thông tin, xử lý dữ liệu và tiếp cận tri thức nhanh hơn.

Đối với sinh viên ngành Luật, AI có vai trò quan trọng trong hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, phân tích thông tin pháp lý, tổng hợp tài liệu học thuật và nâng cao hiệu quả nghiên cứu. Việc ứng dụng AI

góp phần tiết kiệm thời gian, cải thiện chất lượng học tập và tăng khả năng tiếp cận nguồn tri thức chuyên ngành. Tuy nhiên, AI cũng đặt ra nhiều thách thức như nguy cơ phụ thuộc công nghệ, suy giảm tư duy phản biện, sai lệch thông tin pháp lý và các vấn đề liên quan đến đạo đức học thuật. Trong lĩnh vực pháp luật – nơi yêu cầu tính chính xác và lập luận chặt chẽ, những hạn chế này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực học thuật và nghề nghiệp của sinh viên.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này tập trung phân tích ảnh hưởng của công nghệ AI đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của

sinh viên ngành Luật, từ đó đề xuất định hướng ứng dụng AI hiệu quả, có trách nhiệm và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục pháp luật trong bối cảnh chuyên đổi số.

### 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Trong những năm gần đây, AI đã trở thành một trong những công nghệ có ảnh hưởng sâu rộng đến giáo dục đại học trên phạm vi toàn cầu. Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế đều thống nhất rằng AI có tác động tích cực đến học tập đại học và nghiên cứu khoa học, nhưng hiệu quả ứng dụng phụ thuộc vào khả năng sử dụng có kiểm soát, tư duy phản biện và năng lực số của người học.

Trong lĩnh vực đào tạo luật (Legal Education), AI đang làm thay đổi cách thức tiếp cận kiến thức pháp lý và nghiên cứu luật học. Theo Ashley (2017), các hệ thống AI pháp lý có khả năng hỗ trợ tra cứu án lệ, phân tích văn bản pháp luật và dự đoán xu hướng xét xử. Sinh viên ngành Luật có thể sử dụng AI để truy cập nhanh nguồn tài liệu pháp lý, xử lý dữ liệu văn bản lớn và cải thiện kỹ năng nghiên cứu pháp luật. Tuy nhiên, Ashley cũng nhấn mạnh rằng AI không thể thay thế hoàn toàn tư duy pháp lý, lập luận logic và năng lực diễn giải pháp luật của con người.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về AI trong giáo dục đại học chủ yếu gắn với bối cảnh chuyên đổi số giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) xác định AI là một trong những công nghệ trọng tâm thúc đẩy hiện đại hóa phương pháp dạy học, tăng cường học tập trực tuyến và hỗ trợ phát triển kỹ năng số cho sinh viên. Sự xuất hiện của các nền tảng học tập thông minh và công cụ hỗ trợ AI đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong phương thức tiếp cận tri thức của người học.

Một số nghiên cứu trong nước cho thấy, sinh viên Việt Nam ngày càng sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ học tập. Theo tác giả Nguyễn Nhật Tân (2025), “Ảnh hưởng của các đặc điểm trí tuệ nhân tạo (AI) đối với nhận thức hiệu quả học tập của sinh viên đại học”. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, các đặc điểm của AI có ảnh hưởng tích cực và đáng kể đến kết quả học tập được nhận thức của sinh viên. Nghiên cứu cũng đưa ra các giải pháp để các cơ sở giáo dục cần hỗ trợ và định hướng sinh viên trong việc sử dụng công cụ AI một cách hiệu quả, đồng thời giúp các nhà phát triển tối ưu hóa các ứng dụng AI phù hợp hơn với nhu cầu học tập trong bối cảnh giáo dục đại học.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu tại Việt Nam mới tập trung vào góc độ công nghệ giáo dục hoặc nhận thức chung về AI, trong khi nghiên cứu chuyên sâu về tác động của AI đối với sinh viên ngành Luật vẫn còn khá hạn chế. Đặc thù của ngành Luật yêu cầu tư duy logic, lập luận pháp lý, phân

tích quy phạm và đánh giá tính chính xác của nguồn pháp luật. Việc phụ thuộc quá mức vào AI có thể ảnh hưởng đến khả năng tư duy phản biện và năng lực nghiên cứu độc lập của sinh viên Luật. Do đó, khoảng trống nghiên cứu này đặt ra yêu cầu cần đánh giá toàn diện ảnh hưởng của AI đến hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật tại Việt Nam.

### 3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa lĩnh vực công nghệ, giáo dục đại học và khoa học pháp lý nhằm phân tích toàn diện tác động của AI đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật. Việc tiếp cận liên ngành cho phép xem xét AI không chỉ dưới góc độ một công cụ công nghệ hỗ trợ học tập, mà còn trong mối quan hệ với tư duy pháp lý, kỹ năng nghiên cứu độc lập và đạo đức học thuật của người học.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận mô tả – phân tích (Descriptive-Analytical Approach) nhằm nhận diện thực trạng sử dụng AI của sinh viên ngành Luật, đồng thời phân tích những tác động tích cực và tiêu cực mà công nghệ này mang lại. Thông qua đó, nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của AI đối với hiệu quả học tập, khả năng tiếp cận tài liệu pháp lý, năng suất nghiên cứu khoa học và kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, chọn lọc và tổng hợp các tài liệu liên quan đến trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học, AI trong học tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp lý. Nguồn tài liệu được khai thác từ sách chuyên khảo, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế, báo cáo của các tổ chức giáo dục, cũng như các văn bản liên quan đến chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Việc tổng hợp tài liệu giúp hình thành cơ sở lý thuyết, xác định khoảng trống nghiên cứu và làm rõ những xu hướng ứng dụng AI trong môi trường học thuật hiện nay.

Ngoài ra, phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm lý luận và kết quả nghiên cứu trước đây liên quan đến tác động của AI đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Thông qua đó, nghiên cứu phân tích vai trò của AI trong việc hỗ trợ tiếp cận tri thức, nâng cao hiệu quả học tập, hỗ trợ xử lý thông tin và phát triển năng lực nghiên cứu của sinh viên ngành Luật. Bên cạnh những lợi ích, phương pháp này cũng giúp đánh giá các thách thức như nguy cơ phụ thuộc công nghệ, suy giảm tư duy phản biện và các vấn đề liên quan đến đạo đức học thuật.

Cuối cùng, nghiên cứu sử dụng phương pháp so sánh nhằm đối chiếu các quan điểm nghiên cứu trong nước và quốc tế về ứng dụng AI trong giáo

đục đại học và đào tạo Luật. Việc so sánh này giúp nhận diện những điểm tương đồng, khác biệt cũng như xu hướng phát triển của AI trong hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học. Thông qua phương pháp đối chiếu, nghiên cứu có thể làm rõ mức độ phù hợp của việc ứng dụng AI trong bối cảnh đào tạo sinh viên ngành Luật tại Việt Nam.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Ảnh hưởng tích cực của AI đối với hoạt động học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành Luật

###### 4.1.1. Tăng hiệu quả tra cứu pháp lý

Một trong những tác động tích cực rõ nét của AI đối với hoạt động học tập của sinh viên ngành Luật là khả năng nâng cao hiệu quả tra cứu và xử lý thông tin pháp lý. Đặc thù của ngành Luật đòi hỏi người học phải thường xuyên tiếp cận khối lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, tài liệu học thuật và các nguồn thông tin chuyên ngành. Trong bối cảnh đó, AI trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng giúp rút ngắn thời gian tìm kiếm, tối ưu hóa quá trình tiếp cận dữ liệu và nâng cao hiệu quả học tập.

Trước hết, AI hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm và hệ thống hóa văn bản pháp luật một cách nhanh chóng và có định hướng. Thay vì phải tra cứu thủ công qua nhiều nguồn tài liệu hoặc công thông tin pháp lý khác nhau, các công cụ AI có thể giúp người học xác định văn bản liên quan đến một vấn đề pháp lý cụ thể, từ đó tiết kiệm thời gian và nâng cao tính chính xác trong quá trình tiếp cận thông tin. Điều này đặc biệt hữu ích khi sinh viên cần đối chiếu nhiều quy định pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau như dân sự, hình sự, hành chính hoặc thương mại.

Bên cạnh đó, AI còn hỗ trợ hiệu quả trong việc tổng hợp và phân loại án lệ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận các tình huống pháp lý mang tính thực tiễn. Trong đào tạo Luật, án lệ là nguồn tài liệu quan trọng để phát triển tư duy phân tích, lập luận và vận dụng pháp luật vào thực tiễn xét xử. Các công cụ AI có khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu văn bản, từ đó hỗ trợ xác định các vụ việc có nội dung tương đồng, phân loại theo chủ đề pháp lý và giúp người học tiếp cận nhanh hơn với các lập luận tư pháp có giá trị tham khảo.

Ngoài chức năng tra cứu, AI còn góp phần hỗ trợ phân tích nội dung quy định pháp lý thông qua việc tóm tắt văn bản, nhận diện các khái niệm trọng tâm hoặc chỉ ra mối liên hệ giữa các quy phạm pháp luật. Điều này giúp sinh viên giảm bớt áp lực khi phải tiếp cận những văn bản có nội dung phức tạp, đồng thời hỗ trợ quá trình ghi nhớ và hệ thống hóa kiến thức. Đối với sinh viên ngành Luật, đây là lợi thế quan trọng trong việc hiểu bản chất quy định pháp

luật thay vì chỉ tiếp cận ở mức ghi nhớ máy móc.

Không chỉ dừng lại ở nguồn tài liệu pháp lý, AI còn hỗ trợ truy xuất và tiếp cận tài liệu học thuật chuyên sâu phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu. Sinh viên có thể sử dụng AI để xác định bài báo khoa học, sách chuyên khảo, nghiên cứu học thuật hoặc tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề pháp lý cụ thể. Việc tiếp cận nguồn học thuật có hệ thống giúp mở rộng góc nhìn nghiên cứu, nâng cao khả năng lập luận và hỗ trợ xây dựng tư duy pháp lý có cơ sở khoa học.

Tuy nhiên, mặc dù AI giúp cải thiện đáng kể hiệu quả tra cứu pháp lý, sinh viên ngành Luật vẫn cần sử dụng công cụ này một cách có chọn lọc và thận trọng. Bản chất của nghiên cứu pháp lý không chỉ nằm ở việc tiếp cận thông tin nhanh, mà còn yêu cầu khả năng kiểm chứng nguồn tài liệu, phân tích tính chính xác của quy định và vận dụng pháp luật trong bối cảnh cụ thể. Vì vậy, AI nên được xem là công cụ hỗ trợ quá trình học tập, trong khi tư duy phân biện và năng lực lập luận pháp lý vẫn giữ vai trò cốt lõi trong đào tạo sinh viên ngành Luật.

###### 4.1.2. Cá nhân hóa học tập

Bên cạnh vai trò hỗ trợ tra cứu pháp lý, AI còn góp phần quan trọng trong việc cá nhân hóa hoạt động học tập của sinh viên ngành Luật. Khác với phương pháp học truyền thống mang tính đồng loạt, AI cho phép người học tiếp cận kiến thức theo nhu cầu, trình độ và tốc độ tiếp thu riêng của từng cá nhân. Điều này đặc biệt phù hợp với đặc thù đào tạo luật học, nơi sinh viên không chỉ ghi nhớ quy định pháp luật, mà còn cần hiểu bản chất thuật ngữ, vận dụng lập luận và xử lý các tình huống thực tiễn.

Một trong những lợi ích nổi bật của AI là khả năng hỗ trợ giải thích thuật ngữ pháp lý theo cách dễ tiếp cận và phù hợp với từng mức độ hiểu biết của người học. Hệ thống AI có thể giúp diễn giải các khái niệm chuyên ngành như năng lực pháp luật, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thẩm quyền xét xử hay nguyên tắc suy đoán vô tội bằng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng hơn so với nhiều tài liệu chuyên sâu. Điều này giúp sinh viên, đặc biệt ở giai đoạn đầu của chương trình đào tạo, tiếp cận nền tảng kiến thức pháp lý một cách thuận lợi hơn, đồng thời giảm bớt khó khăn khi tiếp xúc với hệ thống thuật ngữ mang tính học thuật cao.

Bên cạnh việc hỗ trợ tiếp nhận kiến thức, AI còn giúp cá nhân hóa trải nghiệm học tập thông qua mô phỏng các tình huống tranh tụng và bối cảnh pháp lý giả định. Trong đào tạo luật, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn là yếu tố quan trọng giúp hình thành tư duy pháp lý. AI có thể xây dựng các kịch bản mô phỏng như tranh chấp dân sự, vi phạm hợp đồng, xử lý hành vi phạm tội hoặc tình huống tố tụng hành chính, từ đó tạo điều kiện để sinh viên

luyện tập phân tích vấn đề, xác định căn cứ pháp luật và hình thành lập luận phù hợp. Hình thức học tập này giúp tăng tính tương tác và rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết pháp luật với thực tiễn áp dụng.

Ngoài ra, AI còn hỗ trợ xây dựng câu hỏi tình huống và bài tập mang tính phản biện, góp phần nâng cao khả năng tư duy độc lập của sinh viên ngành Luật. Thay vì chỉ học qua lý thuyết hoặc câu hỏi tái hiện kiến thức, người học có thể tiếp cận các câu hỏi giả định yêu cầu phân tích, đánh giá hoặc đề xuất phương án giải quyết đối với từng vấn đề pháp lý cụ thể. Những dạng bài tập này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lập luận, tư duy logic và khả năng áp dụng quy phạm pháp luật trong bối cảnh khác nhau. Đồng thời, AI có thể điều chỉnh độ khó hoặc phạm vi nội dung phù hợp với năng lực học tập của từng cá nhân, qua đó tạo nên môi trường học tập linh hoạt và mang tính cá nhân hóa cao hơn.

Nhìn chung, việc ứng dụng AI trong cá nhân hóa học tập góp phần nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức, phát triển kỹ năng thực hành pháp lý và thúc đẩy tính chủ động của sinh viên ngành Luật. Tuy nhiên, hiệu quả của quá trình này phụ thuộc vào cách sử dụng AI hợp lý và khả năng kết hợp giữa công nghệ với tư duy học thuật độc lập. AI có thể hỗ trợ quá trình học tập theo hướng linh hoạt và tương tác hơn, nhưng không thể thay thế vai trò của tư duy phản biện, lập luận pháp lý và quá trình tự nghiên cứu của người học.

### *4.1.3. Nâng cao kỹ năng viết học thuật*

Bên cạnh việc hỗ trợ học tập và tiếp cận kiến thức pháp lý, AI còn góp phần nâng cao kỹ năng viết học thuật của sinh viên ngành Luật. Trong quá trình đào tạo, sinh viên không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên môn, mà còn phải phát triển khả năng trình bày lập luận pháp lý, xây dựng bài viết khoa học và thể hiện tư duy logic thông qua các bài tiểu luận, báo cáo nghiên cứu hoặc khóa luận. Với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên và tổ chức thông tin, AI trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả trong quá trình hình thành và hoàn thiện kỹ năng viết học thuật.

Trước hết, AI hỗ trợ sinh viên trong việc xây dựng đề cương và định hướng cấu trúc bài viết học thuật. Đối với các đề tài pháp lý có nội dung phức tạp, việc xác định bố cục logic, phân chia nội dung hợp lý và xây dựng hệ thống luận điểm rõ ràng là yêu cầu quan trọng. AI có thể hỗ trợ gợi ý khung nội dung, sắp xếp trình tự trình bày từ phần mở đầu, cơ sở lý luận, phân tích vấn đề đến kết luận, qua đó giúp sinh viên hình dung được cấu trúc tổng thể của bài viết. Điều này đặc biệt hữu ích đối với sinh viên đang rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm trong viết học thuật.

Bên cạnh việc định hình cấu trúc, AI còn góp phần chỉnh sửa và hoàn thiện ngôn ngữ học thuật

trong bài viết pháp lý. Một trong những khó khăn phổ biến của sinh viên ngành Luật là diễn đạt ý tưởng theo phong cách khoa học, bảo đảm tính chính xác, logic và khách quan. AI có thể hỗ trợ rà soát lỗi diễn đạt, điều chỉnh câu văn chưa rõ nghĩa, gợi ý cách sử dụng thuật ngữ phù hợp và cải thiện mức độ mạch lạc trong lập luận. Việc này giúp bài viết trở nên chặt chẽ hơn về hình thức trình bày, đồng thời nâng cao khả năng diễn đạt tư duy pháp lý một cách chuyên nghiệp và chuẩn mực hơn.

Ngoài ra, AI còn có vai trò quan trọng trong việc hệ thống hóa và tổ chức tài liệu học thuật phục vụ quá trình viết và nghiên cứu. Trong hoạt động học thuật, sinh viên thường phải tiếp cận nhiều nguồn tài liệu như giáo trình, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu và văn bản chuyên ngành. AI có thể hỗ trợ phân loại nội dung theo chủ đề, tóm lược ý chính và sắp xếp thông tin theo từng nhóm vấn đề nghiên cứu. Nhờ đó, sinh viên dễ dàng xây dựng nền tảng lập luận có hệ thống, xác định được mối liên hệ giữa các quan điểm học thuật và nâng cao khả năng tổng hợp tri thức trong quá trình viết.

Quan trọng hơn, việc sử dụng AI trong hỗ trợ viết học thuật còn góp phần hình thành tư duy nghiên cứu khoa học theo hướng logic và có tổ chức. Khi được sử dụng đúng cách, AI không chỉ giúp cải thiện hình thức bài viết, mà còn hỗ trợ người học phát triển kỹ năng phân tích, trình bày luận điểm và xây dựng nội dung có tính học thuật cao. Tuy nhiên, AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình viết. Sinh viên ngành Luật vẫn cần chủ động tư duy, kiểm chứng thông tin và đảm bảo tính nguyên bản của nội dung để duy trì chuẩn mực đạo đức học thuật và năng lực nghiên cứu độc lập.

Nhìn chung, AI góp phần nâng cao kỹ năng viết học thuật của sinh viên ngành Luật thông qua việc hỗ trợ tổ chức bố cục bài viết, cải thiện ngôn ngữ chuyên môn và hệ thống hóa tài liệu nghiên cứu. Đây là yếu tố quan trọng giúp người học nâng cao chất lượng bài viết khoa học và thích ứng tốt hơn với yêu cầu nghiên cứu trong môi trường giáo dục đại học hiện nay.

### *4.1.4. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học*

AI đang trở thành công cụ hỗ trợ quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật, đặc biệt trong quá trình xác định hướng nghiên cứu và tổ chức thông tin học thuật. Một trong những lợi ích nổi bật là khả năng hỗ trợ phát hiện khoảng trống nghiên cứu. Thông qua việc tổng hợp và so sánh các chủ đề, nội dung hoặc hướng tiếp cận đã được đề cập trong nhiều tài liệu khác nhau, AI có thể giúp sinh viên nhận diện những vấn đề còn ít được khai thác, các khía cạnh pháp lý chưa được phân tích sâu hoặc những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu. Điều này góp phần định hướng đề tài khoa học

phù hợp và nâng cao tính mới của nghiên cứu.

Bên cạnh đó, AI hỗ trợ hiệu quả trong quá trình tổng hợp tổng quan tài liệu (literature review). Với khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu trong thời gian ngắn, AI giúp hệ thống hóa các quan điểm học thuật, phân loại tài liệu theo chủ đề và khái quát những nội dung cốt lõi liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Nhờ vậy, sinh viên có thể xây dựng nền tảng lý thuyết chặt chẽ hơn, đồng thời tiết kiệm thời gian trong việc đọc và sàng lọc tài liệu ban đầu.

Ngoài ra, AI còn có vai trò trong việc đề xuất từ khóa nghiên cứu phù hợp. Đối với lĩnh vực pháp lý, việc lựa chọn từ khóa chính xác có ý nghĩa quan trọng trong tra cứu văn bản, bài báo khoa học và các công trình nghiên cứu liên quan. AI có thể gợi ý các thuật ngữ chuyên ngành, từ khóa mở rộng hoặc những cụm từ có liên quan chặt chẽ đến chủ đề nghiên cứu, từ đó giúp sinh viên tiếp cận nguồn tài liệu đa dạng và toàn diện hơn.

Mặt khác, trong hoạt động dịch thuật pháp lý, AI có khả năng hỗ trợ chuyên ngữ tài liệu chuyên ngành với độ chính xác tương đối cao, giúp sinh viên tiếp cận nguồn tài liệu nước ngoài thuận lợi hơn. Điều này đặc biệt hữu ích trong nghiên cứu các công trình học thuật quốc tế hoặc tài liệu pháp lý bằng ngoại ngữ. Tuy nhiên, do đặc thù ngôn ngữ pháp lý mang tính chặt chẽ và phụ thuộc nhiều vào hệ thống luật của từng quốc gia, AI có thể dịch sai ngữ cảnh hoặc diễn giải chưa phù hợp với nội hàm pháp lý, từ đó ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận và vận dụng thông tin.

Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ thu thập và hệ thống hóa thông tin, AI còn giúp phân tích xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật. Thông qua việc tổng hợp các chủ đề được quan tâm trong từng giai đoạn, AI có thể chỉ ra những hướng nghiên cứu đang nổi bật hoặc những vấn đề pháp lý mới phát sinh trong bối cảnh kinh tế – xã hội hiện đại. Điều này giúp sinh viên định hướng nghiên cứu theo các vấn đề có tính thực tiễn cao, nâng cao chất lượng học thuật và khả năng ứng dụng của công trình nghiên cứu.

## **4.2. Tác động tiêu cực của AI đối với hoạt động học tập của sinh viên ngành Luật**

### **4.2.1. Sinh viên phụ thuộc công nghệ**

Bên cạnh những lợi ích đáng kể, việc ứng dụng AI trong học tập cũng có thể tạo ra nguy cơ phụ thuộc công nghệ đối với sinh viên ngành Luật. Khi AI ngày càng hỗ trợ mạnh mẽ trong quá trình tìm kiếm thông tin, phân tích nội dung và đưa ra gợi ý, một bộ phận sinh viên có thể hình thành thói quen tiếp nhận kết quả sẵn có thay vì chủ động suy nghĩ và tự đánh giá vấn đề. Điều này có thể làm giảm mức độ chủ động trong học tập và ảnh hưởng đến khả năng xử lý các tình huống pháp lý một cách độc

lập.

Một tác động tiêu cực dễ nhận thấy là nguy cơ suy giảm tư duy phản biện. Trong quá trình học Luật, tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong việc xem xét tính hợp lý của quy định pháp luật, phân tích nhiều góc nhìn khác nhau và đánh giá mức độ phù hợp của lập luận pháp lý. Nếu sinh viên quá phụ thuộc vào các câu trả lời hoặc gợi ý do AI cung cấp mà không kiểm chứng hoặc phản biện lại nội dung, khả năng phân tích sâu và đánh giá đa chiều có thể bị hạn chế theo thời gian.

Bên cạnh đó, sự phụ thuộc vào AI còn có thể làm suy yếu năng lực lập luận pháp lý. Kỹ năng lập luận trong ngành Luật đòi hỏi quá trình tư duy logic, khả năng liên kết quy định pháp luật với tình huống thực tiễn và xây dựng quan điểm dựa trên căn cứ rõ ràng. Khi AI thực hiện phần lớn việc tổng hợp hoặc gợi ý cách tiếp cận, sinh viên có thể giảm cơ hội rèn luyện khả năng tự xây dựng lập luận, từ đó ảnh hưởng đến năng lực tranh luận và phân tích pháp lý trong học tập cũng như thực tiễn nghề nghiệp sau này.

Ngoài ra, việc lệ thuộc vào AI trong giải quyết các vấn đề pháp lý có thể khiến sinh viên giảm khả năng tự xử lý tình huống độc lập. Trong một số trường hợp, AI có thể cung cấp thông tin chưa đầy đủ, thiếu bối cảnh hoặc chưa phù hợp với đặc thù của từng vụ việc. Nếu sinh viên quá tin tưởng vào kết quả do AI đưa ra mà không đối chiếu với quy định pháp luật, án lệ hoặc yêu tố thực tiễn liên quan, nguy cơ đưa ra nhận định thiếu chính xác hoặc áp dụng pháp luật chưa phù hợp có thể xảy ra. Vì vậy, AI nên được xem là công cụ hỗ trợ hơn là sự thay thế hoàn toàn cho tư duy pháp lý của người học.

### **4.2.2. Nguy cơ sai lệch thông tin và nội dung pháp lý**

Một trong những rủi ro đáng chú ý khi ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu pháp lý là hiện tượng sai lệch pháp lý (legal hallucination). Đây là tình trạng AI tạo ra hoặc cung cấp thông tin có vẻ hợp lý nhưng không hoàn toàn chính xác về mặt pháp luật. Trong lĩnh vực Luật, nơi tính chính xác và căn cứ pháp lý đóng vai trò cốt lõi, những sai lệch này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập, nghiên cứu và khả năng vận dụng kiến thức của sinh viên.

Trước hết, AI có thể trích dẫn sai điều luật hoặc nhầm lẫn nội dung quy định pháp luật. Trong quá trình xử lý dữ liệu, hệ thống AI đôi khi đưa ra số điều, tên văn bản hoặc nội dung pháp lý không đúng với quy định hiện hành. Nếu sinh viên sử dụng những thông tin này mà không kiểm tra lại với văn bản pháp luật chính thống, việc hiểu sai quy định hoặc áp dụng sai căn cứ pháp lý có thể xảy ra, làm giảm độ chính xác trong học tập và nghiên cứu.

Bên cạnh đó, nguy cơ dẫn nguồn không chính

xác cũng là một hạn chế đáng lưu ý. AI có thể gợi ý tài liệu, bài viết hoặc nguồn tham khảo không rõ tính xác thực, thậm chí trích dẫn thông tin không tồn tại hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đang nghiên cứu. Trong môi trường học thuật pháp lý, việc sử dụng nguồn thiếu chính xác có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của bài viết và làm suy giảm chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Ngoài ra, AI có thể tạo ra án lệ giả hoặc đưa ra các tình huống pháp lý được trình bày như những tiền lệ thực tế nhưng không có cơ sở pháp lý rõ ràng. Đây là rủi ro đặc biệt nghiêm trọng vì án lệ trong lĩnh vực pháp luật có vai trò quan trọng trong việc tham khảo và lập luận pháp lý. Nếu sinh viên không đối chiếu với hệ thống án lệ chính thức hoặc các nguồn pháp lý đáng tin cậy, việc tiếp nhận thông tin sai có thể dẫn đến hiểu nhầm về cách áp dụng pháp luật.

Không chỉ vậy, AI còn có thể hiểu sai bối cảnh pháp luật Việt Nam do sự khác biệt về hệ thống pháp luật, văn hóa pháp lý và đặc thù thực tiễn áp dụng. Một số mô hình AI được huấn luyện trên dữ liệu đa quốc gia nên đôi khi có xu hướng áp dụng cách tiếp cận của hệ thống pháp luật nước ngoài vào bối cảnh Việt Nam. Điều này có thể dẫn đến việc diễn giải chưa phù hợp với quy định hiện hành hoặc bỏ qua các yếu tố đặc thù trong thực tiễn pháp lý trong nước. Vì vậy, khi sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu Luật, sinh viên cần có kỹ năng kiểm chứng thông tin và xem AI như công cụ hỗ trợ tham khảo, không phải nguồn pháp lý thay thế hoàn toàn.

### 4.2.3. Vấn đề vi phạm đạo đức học thuật

Việc ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu khoa học có thể đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến đạo đức học thuật nếu sinh viên sử dụng công cụ này thiếu kiểm soát hoặc không tuân thủ nguyên tắc trung thực. Một trong những rủi ro phổ biến là đạo văn, khi người học sao chép toàn bộ hoặc một phần nội dung do AI tạo ra mà không chỉnh sửa, không kiểm chứng hoặc không trích dẫn phù hợp. Điều này làm giảm tính nguyên bản của bài viết, ảnh hưởng đến giá trị học thuật và đi ngược lại yêu cầu trung thực trong nghiên cứu.

Bên cạnh đó, AI còn có thể dẫn đến hiện tượng ghost-writing (viết hộ học thuật), khi sinh viên để AI thực hiện phần lớn quá trình xây dựng nội dung như lập luận, phân tích hoặc hoàn thiện bài viết thay cho chính mình. Khác với đạo văn, vấn đề này không chỉ nằm ở việc sao chép nội dung mà còn làm mờ ranh giới giữa hỗ trợ công nghệ và việc thay thế vai trò tư duy của người học. Về lâu dài, điều này có thể khiến sinh viên phụ thuộc vào công cụ AI và hạn chế khả năng tự nghiên cứu, lập luận và phát triển quan điểm pháp lý độc lập.

Ngoài ra, việc sử dụng AI không đúng mục đích có thể tạo ra gian lận học thuật, đặc biệt trong các

hoạt động kiểm tra, đánh giá hoặc thực hiện bài tập nghiên cứu. Khi AI được dùng để tạo câu trả lời, xử lý bài tập hoặc xây dựng sản phẩm học thuật mà không phản ánh đúng năng lực thực tế của người học, kết quả đánh giá có thể thiếu khách quan và làm suy giảm tính công bằng trong môi trường giáo dục.

Một vấn đề đáng chú ý khác là che giấu việc sử dụng AI trong quá trình học tập và nghiên cứu. Nếu người học sử dụng AI nhưng không công khai mức độ hỗ trợ của công cụ này, giảng viên hoặc người đánh giá có thể hiểu sai về mức độ đóng góp thực tế của sinh viên. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính minh bạch học thuật, mà còn đặt ra yêu cầu xây dựng quy định rõ ràng về giới hạn và trách nhiệm khi tích hợp AI vào giáo dục pháp luật.

Nhìn chung, các vi phạm liên quan đến đạo đức học thuật khi sử dụng AI không chỉ tác động đến chất lượng học tập và nghiên cứu, mà còn ảnh hưởng đến việc hình thành ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên ngành Luật. Vì vậy, việc sử dụng AI cần đi kèm với nguyên tắc trung thực, minh bạch và bảo đảm người học vẫn giữ vai trò chủ thể trong quá trình tiếp cận và tạo ra tri thức học thuật.

### 4.2.4. Vấn đề bảo mật dữ liệu

Bên cạnh các lợi ích trong học tập và nghiên cứu, việc sử dụng AI cũng đặt ra nhiều rủi ro liên quan đến bảo mật dữ liệu đối với sinh viên ngành Luật. Trong quá trình sử dụng các nền tảng AI để tra cứu, phân tích hoặc xử lý nội dung học thuật, người dùng thường phải nhập hoặc chia sẻ một lượng lớn thông tin. Nếu không có sự kiểm soát phù hợp, dữ liệu này có thể bị lưu trữ, xử lý hoặc khai thác ngoài mục đích ban đầu, từ đó làm phát sinh những nguy cơ liên quan đến quyền riêng tư và tính bảo mật thông tin.

Trước hết, thông tin hồ sơ vụ việc có thể bị ảnh hưởng nếu sinh viên sử dụng AI để phân tích hoặc tham khảo các tình huống pháp lý thực tế. Trong lĩnh vực Luật, nhiều hồ sơ vụ việc chứa nội dung nhạy cảm như thông tin đương sự, nội dung tranh chấp hoặc tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng. Việc nhập các dữ liệu này vào hệ thống AI mà không được ẩn danh hoặc bảo vệ phù hợp có thể dẫn đến nguy cơ rò rỉ thông tin hoặc làm ảnh hưởng đến tính bảo mật của hồ sơ pháp lý.

Bên cạnh đó, dữ liệu nghiên cứu cũng là một nội dung cần được bảo vệ chặt chẽ. Trong quá trình thực hiện đề tài khoa học, sinh viên có thể sử dụng AI để hỗ trợ xử lý tài liệu, tổng hợp thông tin hoặc phân tích nội dung nghiên cứu. Tuy nhiên, nếu các bản thảo, dữ liệu khảo sát hoặc nội dung nghiên cứu chưa công bố được chia sẻ trên các nền tảng AI, nguy cơ mất tính bảo mật hoặc làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu học thuật có thể xảy ra. Điều này đặt

biệt quan trọng đối với các nghiên cứu có giá trị học thuật hoặc liên quan đến dữ liệu chuyên ngành.

Ngoài ra, thông tin cá nhân cũng có thể trở thành đối tượng chịu rủi ro khi sử dụng AI thiếu kiểm soát. Các dữ liệu như họ tên, địa chỉ, số điện thoại, email hoặc thông tin nhận diện khác nếu được nhập vào hệ thống có thể bị thu thập, lưu trữ hoặc sử dụng không đúng mục đích. Trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng phát triển, việc bảo vệ quyền riêng tư và an toàn dữ liệu cá nhân trở thành yêu cầu quan trọng đối với sinh viên khi khai thác công nghệ AI.

Vì vậy, mặc dù AI mang lại nhiều tiện ích trong học tập và nghiên cứu pháp lý, sinh viên cần nâng cao nhận thức về bảo mật dữ liệu, thận trọng khi chia sẻ thông tin và ưu tiên sử dụng AI như công cụ hỗ trợ trong phạm vi phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro liên quan đến quyền riêng tư và an toàn thông tin.

Nhìn chung, AI có tác động hai chiều đối với nghiên cứu khoa học của sinh viên Luật. Nếu được sử dụng đúng cách, AI có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả trong học thuật và nghiên cứu. Ngược lại, việc phụ thuộc quá mức hoặc thiếu kỹ năng kiểm chứng thông tin có thể làm giảm chất lượng nghiên cứu và ảnh hưởng đến năng lực tư duy pháp lý của người học. Vì vậy, sinh viên cần sử dụng AI một cách có chọn lọc, kết hợp với tư duy phản biện và kiểm tra nguồn thông tin để bảo đảm tính chính xác và chiều sâu học thuật trong nghiên cứu khoa học.

### **4.3. Hàm ý cho giáo dục pháp luật tại Việt Nam**

Sự phát triển và ứng dụng ngày càng phổ biến của AI trong học tập và nghiên cứu đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với giáo dục pháp luật tại Việt Nam. AI không chỉ tạo ra cơ hội nâng cao hiệu quả tiếp cận tri thức và hỗ trợ nghiên cứu học thuật, mà còn kéo theo những thách thức liên quan đến tư duy pháp lý, đạo đức học thuật và độ chính xác của thông tin pháp luật. Vì vậy, để khai thác hiệu quả lợi ích của AI đồng thời hạn chế các rủi ro phát sinh, cần có những định hướng phù hợp từ phía nhà trường, giảng viên và sinh viên.

#### **4.3.1. Đối với nhà trường**

Trước hết, các cơ sở đào tạo luật cần xây dựng quy định rõ ràng về việc sử dụng AI trong học thuật. Việc ban hành hướng dẫn hoặc quy chế liên quan đến phạm vi sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu và đánh giá sẽ giúp sinh viên hiểu rõ giới hạn giữa hỗ trợ công nghệ và hành vi vi phạm đạo đức học thuật. Điều này góp phần bảo đảm tính minh bạch, công bằng và nâng cao chất lượng đào tạo trong môi trường giáo dục pháp luật.

Bên cạnh đó, nhà trường cần chú trọng tích hợp AI literacy (năng lực hiểu biết và sử dụng AI) vào chương trình đào tạo. Sinh viên luật không chỉ cần biết cách khai thác AI phục vụ học tập mà còn phải

hiểu được nguyên tắc hoạt động, giới hạn, rủi ro và trách nhiệm khi sử dụng công nghệ này. Việc trang bị kiến thức nền tảng về AI giúp người học chủ động hơn trong tiếp cận công nghệ và sử dụng AI một cách hiệu quả, có trách nhiệm.

Ngoài ra, tăng cường giáo dục đạo đức nghiên cứu là yêu cầu quan trọng trong bối cảnh AI ngày càng tham gia sâu vào hoạt động học thuật. Nhà trường cần nhấn mạnh các nguyên tắc về trung thực học thuật, bảo mật dữ liệu, trích dẫn nguồn và trách nhiệm trong sử dụng thông tin. Điều này giúp hạn chế các hành vi sao chép nội dung, phụ thuộc công nghệ hoặc sử dụng AI thiếu kiểm soát trong nghiên cứu khoa học.

#### **4.3.2. Đối với giảng viên**

Đối với đội ngũ giảng viên, việc thiết kế phương pháp đánh giá cần chú trọng nhiều hơn đến tư duy pháp lý thay vì chỉ kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức. Các hình thức đánh giá nên tập trung vào năng lực phân tích, lập luận, phản biện và vận dụng pháp luật vào tình huống cụ thể. Đây là những kỹ năng khó có thể thay thế hoàn toàn bằng AI và có ý nghĩa cốt lõi trong đào tạo luật.

Bên cạnh đó, giảng viên cần từng bước hạn chế phương pháp học tập thiên về học thuộc lòng. Trong bối cảnh AI có thể hỗ trợ truy xuất thông tin nhanh chóng, việc ghi nhớ máy móc không còn là yếu tố duy nhất phản ánh năng lực của sinh viên. Thay vào đó, cần khuyến khích người học phát triển khả năng hiểu bản chất quy định pháp luật, phân tích logic và vận dụng kiến thức trong bối cảnh thực tiễn.

Ngoài ra, việc tăng cường các bài tập tình huống pháp lý là giải pháp phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và tư duy phản biện của sinh viên. Các tình huống giả định hoặc vụ việc thực tiễn giúp người học rèn luyện khả năng đánh giá chứng cứ, lập luận pháp lý và đưa ra phương án giải quyết dựa trên căn cứ pháp luật cụ thể. Qua đó, sinh viên có thể phát triển năng lực tư duy độc lập và giảm sự lệ thuộc vào kết quả do AI cung cấp.

#### **4.3.3. Đối với sinh viên**

Về phía sinh viên, AI cần được xem như công cụ hỗ trợ chứ không phải sự thay thế cho tư duy học thuật và năng lực pháp lý cá nhân. Việc sử dụng AI nên tập trung vào các hoạt động như tham khảo thông tin, định hướng nghiên cứu, hệ thống hóa kiến thức hoặc hỗ trợ kỹ thuật trong học tập. Tuy nhiên, người học vẫn cần chủ động phân tích, đánh giá và xây dựng quan điểm học thuật độc lập.

Bên cạnh đó, sinh viên cần có thói quen kiểm chứng nguồn pháp lý trước khi sử dụng thông tin do AI cung cấp. Trong lĩnh vực Luật, độ chính xác của văn bản quy phạm pháp luật, án lệ và nguồn học thuật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc đối chiếu

thông tin với các nguồn pháp lý chính thống giúp hạn chế rủi ro sai lệch pháp lý và nâng cao độ tin cậy trong học tập cũng như nghiên cứu.

Ngoài ra, nâng cao kỹ năng phản biện là yếu tố cần thiết khi ứng dụng AI trong giáo dục pháp luật. Sinh viên cần biết đặt câu hỏi, phân tích đa chiều và đánh giá mức độ hợp lý của các thông tin hoặc lập luận được AI đưa ra. Điều này giúp duy trì tư duy pháp lý độc lập và tránh tình trạng tiếp nhận thụ động kết quả công nghệ.

Cuối cùng, bảo đảm trích dẫn học thuật đúng chuẩn là trách nhiệm quan trọng trong quá trình học tập và nghiên cứu. Khi sử dụng AI để hỗ trợ viết bài hoặc tìm kiếm thông tin, sinh viên cần tuân thủ các nguyên tắc về ghi nhận nguồn tài liệu, tránh sao chép nội dung thiếu minh bạch và bảo đảm tính trung thực học thuật. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng nghiên cứu và xây dựng môi trường giáo dục pháp luật chuyên nghiệp, bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

### 5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, AI đang tạo ra những tác động rõ rệt đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật. AI không chỉ hỗ trợ nâng cao hiệu quả tra cứu thông tin, cá nhân hóa quá trình học tập, cải thiện kỹ năng viết học thuật và hỗ trợ nghiên cứu khoa học, mà còn góp phần thay đổi cách tiếp cận tri thức pháp lý trong bối cảnh chuyển đổi số. Điều này phản ánh xu hướng công nghệ đang dần trở thành một công cụ hỗ trợ quan trọng trong giáo dục đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng.

Một trong những điểm nổi bật được ghi nhận là AI giúp sinh viên tiếp cận kiến thức pháp lý nhanh hơn và linh hoạt hơn. Việc hỗ trợ tìm kiếm văn bản pháp luật, tổng hợp tài liệu, phân tích sơ bộ nội dung và gợi ý định hướng nghiên cứu giúp tiết kiệm thời gian, giảm áp lực xử lý dữ liệu và nâng cao hiệu quả học tập. Đối với sinh viên Luật, đây là lợi thế đáng kể trong bối cảnh lượng thông tin pháp lý ngày càng lớn và yêu cầu học thuật ngày càng cao. Bên cạnh đó, AI còn hỗ trợ phát triển kỹ năng học tập cá nhân như giải thích thuật ngữ chuyên ngành, xây dựng câu hỏi tình huống và hỗ trợ định hướng tư duy pháp lý ở mức cơ bản.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy, việc ứng dụng AI trong giáo dục pháp luật không hoàn toàn mang lại tác động tích cực. Một trong những vấn đề đáng quan tâm là nguy cơ phụ thuộc công nghệ, khi sinh viên có thể giảm mức độ chủ động trong học tập, suy yếu khả năng phản biện và hạn chế cơ hội rèn luyện tư duy lập luận pháp lý độc lập. Đặc thù của ngành Luật đòi hỏi năng lực phân tích, đánh giá đa chiều và khả năng vận dụng pháp luật vào từng bối cảnh cụ thể, do đó việc lạm dụng AI có thể

ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng chuyên môn cốt lõi.

Bên cạnh đó, hiện tượng sai lệch pháp lý (legal hallucination) là một rủi ro nổi bật trong quá trình sử dụng AI cho học tập và nghiên cứu luật. AI có thể cung cấp thông tin chưa chính xác như trích dẫn sai điều luật, dẫn nguồn thiếu độ tin cậy, tạo nội dung pháp lý không có thật hoặc diễn giải chưa phù hợp với bối cảnh pháp luật Việt Nam. Điều này cho thấy, AI tuy có khả năng hỗ trợ xử lý thông tin nhanh chóng nhưng chưa thể thay thế hoàn toàn vai trò kiểm chứng của người học. Việc sử dụng AI trong lĩnh vực pháp lý vì vậy đòi hỏi kỹ năng đánh giá và đối chiếu thông tin từ các nguồn chính thống.

Một khía cạnh khác cần được thảo luận là tác động của AI đối với nghiên cứu khoa học của sinh viên Luật. AI giúp tối ưu nhiều công đoạn như tìm tài liệu, tổng hợp lý thuyết, hỗ trợ cấu trúc bài viết, phân tích nội dung sơ bộ và hỗ trợ dịch thuật pháp lý. Những lợi ích này góp phần nâng cao hiệu suất nghiên cứu và mở rộng khả năng tiếp cận nguồn tri thức quốc tế. Tuy nhiên, nếu phụ thuộc quá nhiều vào AI, bài nghiên cứu có thể thiếu chiều sâu phân tích, giảm tính sáng tạo học thuật và hạn chế khả năng phát triển lập luận nghiên cứu độc lập.

Ngoài ra, vấn đề bảo mật dữ liệu cũng là nội dung cần đặc biệt quan tâm khi ứng dụng AI trong môi trường pháp lý. Sinh viên có thể sử dụng AI trong xử lý hồ sơ tình huống, dữ liệu nghiên cứu hoặc thông tin cá nhân phục vụ học tập và nghiên cứu. Nếu thiếu nhận thức về bảo mật, việc chia sẻ thông tin lên các nền tảng AI có thể làm phát sinh nguy cơ rò rỉ dữ liệu hoặc ảnh hưởng đến quyền riêng tư và tính bảo mật của thông tin pháp lý.

Từ những phân tích trên có thể thấy, AI mang lại tác động hai chiều đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật. AI có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả nếu được sử dụng đúng cách, có kiểm soát và kết hợp với tư duy phản biện. Ngược lại, nếu lạm dụng hoặc thiếu kỹ năng đánh giá thông tin, AI có thể làm giảm chất lượng học tập, ảnh hưởng đến năng lực lập luận pháp lý và đạo đức học thuật. Do đó, việc ứng dụng AI trong giáo dục pháp luật tại Việt Nam cần được tiếp cận theo hướng cân bằng giữa khai thác lợi ích công nghệ và duy trì giá trị cốt lõi của đào tạo pháp lý như tư duy độc lập, chính xác học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp.

### 6. Kết luận

AI đang tạo ra tác động hai chiều đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ. Nếu được khai thác hợp lý, AI có thể góp phần nâng cao hiệu quả học tập, hỗ trợ tối ưu hóa quá trình tìm kiếm và xử lý

thông tin, cải thiện năng suất nghiên cứu cũng như mở rộng khả năng tiếp cận tri thức pháp lý trong môi trường học thuật hiện đại. Đây là công cụ có tiềm năng hỗ trợ tích cực cho sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và phát triển kỹ năng chuyên môn.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đó, việc phụ thuộc quá mức vào AI cũng có thể làm phát sinh nhiều hệ quả tiêu cực. Sự lạm dụng công nghệ có thể khiến sinh viên giảm tính chủ động trong học tập, suy yếu tư duy phản biện, hạn chế khả năng lập luận pháp lý độc lập và ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu học thuật. Ngoài ra, các vấn đề như sai lệch thông tin, thiếu chiều sâu phân tích hoặc nguy

cơ vi phạm đạo đức học thuật cũng là những thách thức cần được quan tâm khi ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật.

Do đó, giáo dục pháp luật trong bối cảnh hiện nay cần xây dựng mô hình khai thác AI theo hướng có kiểm soát, phù hợp với yêu cầu đào tạo và đặc thù của ngành Luật. Việc ứng dụng AI cần gắn với quá trình phát triển tư duy pháp lý, kỹ năng phản biện và ý thức trách nhiệm học thuật của sinh viên. Chỉ khi được sử dụng một cách hợp lý, có chọn lọc và kết hợp với năng lực tư duy độc lập, AI mới thực sự phát huy được giá trị hỗ trợ, đồng thời vẫn bảo đảm duy trì những năng lực học thuật cốt lõi và chất lượng đào tạo pháp luật trong bối cảnh hiện đại.

### Tài liệu tham khảo

- Bùi, T. L., & Nguyễn, V. B. (2025). Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề luật: Cơ hội và thách thức trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, Số 9A.
- Doãn, H. N., Nguyễn, X. B., & Vũ, T. H. H. (2024). Cơ hội và thách thức của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học: Một số khuyến nghị đối với hoạt động đào tạo nghề Luật ở Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/co-hoi-va-thach-thuc-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-giao-duc-dai-hoc--mot-so-khuyen-nghi-doi-voi-hoat-dong-dao-tao-nghe-luat-o-viet-nam-122067.htm>
- Fadel, C., Holmes, W., & Bialik, M. (2019). Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning. In *Encyclopedia of Education and Information Technologies*. Springer. [https://doi.org/10.1007/978-3-319-60013-0\\_36-1](https://doi.org/10.1007/978-3-319-60013-0_36-1)
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning*. Boston: Center for Curriculum Redesign. <https://curriculumredesign.org/our-work/artificial-intelligence-in-education/>
- Kevin D. Ashley. (2017). *Artificial Intelligence and Legal Analytics: New Tools for Law Practice in the Digital Age*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/9781316761380>
- Luật sư Online. (2025, May 3). Ứng dụng AI trong học luật thời kỳ hiện đại. <https://luatonline.vn/ung-dung-ai-trong-hoc-luat-hien-nay/>
- Lý, N. N., Nguyễn, N. L., Trần, H. A., Ngô, T. H., Ngô, Q. T., & Nguyễn, Đ. H. (2025). Ảnh hưởng của ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến năng lực học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế – Tài chính*. <https://nghiencuu.tapchikinhthetaichinh.vn/anh-huong-cua-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-den-nang-luc-hoc-tap-cua-sinh-vien-khoi-nganh-kinh-te-tai-viet-nam-79747.html>
- Nguyễn, N. T. (2025). Ảnh hưởng của các đặc điểm trí tuệ nhân tạo (AI) đối với nhận thức hiệu quả học tập của sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*.
- Russell, S., & Norvig, P. (2021). *Artificial Intelligence: A Modern Approach* (4th ed.). Pearson. <https://aima.cs.berkeley.edu/>
- UNESCO. (2021). *Recommendation on the Ethics of Artificial Intelligence*. Paris: UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381137>

ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO  
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT:  
*CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ HÀM Ý NÂNG CAO NĂNG LỰC HỌC THUẬT*  
TRONG KỶ NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Thị Huyền

Trường Đại học Trung Vương

ROR: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: [Huyennguyenhlu@gmail.com](mailto:Huyennguyenhlu@gmail.com)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0005-6046-7045>

**Lịch sử bài báo**

Ngày nhận bài: 25/02/2026

Ngày phản biện: 26/4/2026

Ngày tác giả sửa: 10/5/2026

Ngày duyệt đăng: 12/6/2026

Ngày phát hành: 30/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a97>

**Tóm tắt:**

*Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của AI, công nghệ này đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học trong giáo dục đại học. Đối với sinh viên ngành Luật, AI không chỉ hỗ trợ tiếp cận thông tin nhanh chóng, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả tra cứu văn bản pháp luật, phân tích dữ liệu pháp lý, tổng hợp tài liệu học thuật và hỗ trợ xây dựng nội dung nghiên cứu.*

*Nghiên cứu này nhằm phân tích ảnh hưởng của công nghệ AI đối với hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Luật. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phân tích tài liệu, tổng hợp lý thuyết và đánh giá các nghiên cứu liên quan nhằm làm rõ những tác động tích cực và hạn chế của AI trong môi trường giáo dục pháp luật.*

*Kết quả nghiên cứu cho thấy, AI góp phần nâng cao hiệu quả học tập, tối ưu hóa quá trình nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển kỹ năng học thuật của sinh viên. Tuy nhiên, việc lạm dụng AI có thể dẫn đến nguy cơ phụ thuộc công nghệ, suy giảm tư duy phản biện, sai lệch thông tin pháp lý và vi phạm đạo đức học thuật. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất định hướng sử dụng AI có trách nhiệm nhằm phát huy lợi ích công nghệ nhưng vẫn bảo đảm chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu của sinh viên ngành Luật.*

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo; Sinh viên ngành Luật; Học tập; Nghiên cứu khoa học.

**OECD FOS:** 5.05.00 (Law);  
1.02.00 (Computer and Information Sciences);  
5.03.05 (Educational Sciences).  
**JEL:** I23; O33; D83.